

BÀI 8. ADVERBIAL CLAUSES OF TIME MỆNH ĐỀ TRẠNG NGỮ CHỈ THỜI GIAN

When: “When” means “at that moment, at that time, etc.” Notice the different tenses used in relationship to the clause beginning with when. It is important to remember that “when” takes either the simple past OR the present.

“When” được dùng với ý nghĩa “lúc ấy, thời điểm ấy”. “When” cũng được dùng với nhiều thì ngữ pháp khác nhau trong mệnh đề thời gian, có thể là quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, lẫn hiện tại đơn. Cụ thể như các ví dụ minh họa sau:

He was talking on the phone when I arrived. When she called, he had already eaten lunch.

I washed the dishes when my daughter fell asleep. We’ll go to lunch when you come to visit.

When we were playing on the swings, it started to rain.

Before: “Before” means “before that moment”. It is important to remember that “before” takes either the simple past OR the present.

“Before” được dùng với ý nghĩa “trước lúc ấy, trước thời điểm ấy”. “Before” cũng được dùng với nhiều thì ngữ pháp khác nhau trong mệnh đề thời gian, có thể là quá khứ đơn, lẫn hiện tại đơn. Cụ thể như các ví dụ minh họa sau:

We will finish before he arrives. She (had) left before I telephoned.

Before you come back, the new hospital will have been built. Before we came, they had gone.

After: “After” means “after that moment”. It is important to remember that “after” takes the present for future events and the past OR past perfect for past events.

“After” được dùng với ý nghĩa “sau lúc ấy, sau thời điểm ấy”. “After” cũng được dùng với nhiều thì ngữ pháp khác nhau trong mệnh đề thời gian, có thể là quá khứ đơn, quá khứ hoàn thành. Cụ thể như các ví dụ minh họa sau:

We will finish after he comes. She ate after I (had) left.

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

After he arrives, he will certainly make a speech. *After we had done all our homework*, we played chess.

While, as: “While” and “as” mean “during that time”. “While” and “as” are both usually used with the past continuous because the meaning of “during that time” which indicates an action in progress.

“While/ As” được dùng với ý nghĩa “trong lúc, trong khoảng thời gian”. “While/ As” được dùng với thì quá khứ tiếp diễn trong mệnh đề thời gian, dùng để diễn tả sự diễn tiến của hành động. Cụ thể như các ví dụ minh họa sau:

She began cooking *while I was finishing my homework*.

As I was finishing my homework, she began cooking.

While I was walking home, I met with my long-lost friend, Nga.

He had an accident *as he was walking on the street*.

By the time: “By the time” expresses the idea that one event has been completed before another. It is important to notice the use of the past perfect for past events and future perfect for future events in the main clause. This is because of the idea of something happening up to another point in time.

“By the time” dùng để diễn đạt một hành động, sự kiện đã hoàn tất trước một sự kiện khác, hành động khác. “By the time” dùng với mệnh đề thời gian ở quá khứ (mệnh đề chính ở quá khứ hoàn thành) diễn tả một sự kiện trong quá khứ, tuy nhiên “by the time” sẽ diễn tả tương lai khi mệnh đề thời gian với “by the time” chia ở hiện tại (mệnh đề chính chia ở tương lai).

By the time he finished, I had cooked dinner.

We will have finished our homework *by the time they arrive*.

Until, till: “Until” and “till” express “up to that time”. We use either the simple present or simple past with “until” and “till”. “Till” is usually only used in spoken English.

“Until/ Till” được dùng để diễn đạt ý nghĩa “đến thời gian đó, đến thời điểm đó”. “Until/ Till” cũng được dùng với nhiều thì ngữ pháp khác nhau trong mệnh đề thời gian, có thể là quá khứ đơn, quá khứ hoàn thành. “Till” được dùng trong ngôn ngữ nói nhiều hơn. Cụ thể như các ví dụ minh họa sau:

We waited *until he finished his homework*.

I didn't realize who he was *until he took off his sunglasses*. I'll wait *till you finish*.

We will continue to work *till it is dark*.

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

Since: “Since” means “from that time”. We use the present perfect (continuous) with “since”. “Since” can also be used with a specific point in time.

“Since” nghĩa là “kể từ thời điểm đó”, hoặc dùng với các mốc thời gian. “Since” được dùng với các dạng hoàn thành. Cụ thể minh họa qua các ví dụ sau:

I have learned English since I was a young boy. They have worked here since 1987.

We have been waiting for him since early this morning.

As soon as/ Once: “As soon as” means “when something happens - immediately afterwards”. “As soon as” is very similar to “when” it emphasizes that the event will occur immediately after the other. We usually use the simple present for future events, although present perfect can also be used.

“As soon as” diễn tả sự việc diễn ra ngay sau đó có một sự kiện, hành động khác tiếp nối, nó có ý nghĩa tương đối giống với “when”, hay “once”. Mệnh đề thời gian với “as soon as” được chi ở hiện tại để diễn tả tương lai. Ví dụ cụ thể:

He will let us know as soon as he decides (or as soon as he has decided). As soon as I hear from Tom, I will give you a telephone call.

Once I have a chance, I will throw you an ice ball.

NOTE: *No sooner ... than ...* or *hardly/scarcely/barely ...when...* is used in the meaning of *As soon as...* but when the sentence starts with them, that part is used in “**inversion**” like the question form and in the past perfect tense.

No sooner ... than ... hay *hardly/scarcely/barely ...when...* được dùng với ý nghĩa như “*as soon as*”, nhưng mệnh đề sẽ phải đảo ngữ khi *No sooner ... than ...* hay *hardly/scarcely/ barely ...when...* được đặt ở đầu mệnh đề. Ví dụ minh họa như dưới đây:

Examples:

As soon as I entered the room, I noticed her.

No sooner had I entered the room **than** I noticed her. Hardly had I entered the room **when** I noticed her.

As soon as he approached the house, the policeman stopped him.

No sooner had he approached the house **than** the policeman stopped him. Hardly had he approached the house **when** the policeman stopped him.

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

Whenever, every time: “Whenever” and “every time” mean “each time something happens”. We use the simple present (or the simple past in the past) because “whenever” and “every time” express habitual action.

“Whenever” và “every time” được dùng với ý nghĩa “khi/ mỗi khi”, thì hiện tại thường hay quá khứ thường được dùng trong mệnh đề chỉ thời gian với “whenever” hay “every time” để diễn đạt một hành động mang tính thói quen hay lặp lại. Ví dụ:

Whenever he comes, we go to have lunch at

Dick’s. We take a hike every time he visits.

Whenever/Every time Susan feels nervous, she chews her nails.

The first, second, third, fourth etc., next, last time: The first, second, third, fourth etc., next, last time means “that specific time”. We can use these forms to be more specific about which time of a number of times something happened.

Các cụm từ trên dùng để diễn đạt “thời điểm cụ thể xác định”. Ví dụ:

The first time I went to New York, I was intimidated by the city. I saw Jack the last time I went to San Francisco.

The second time I played tennis, I began to have fun.

Punctuation: Dấu câu

When an adverb clause begins the sentence use a comma to separate the two clauses. Ta dùng dấu phẩy “,” để tách mệnh đề trạng ngữ chỉ thời gian với mệnh đề chính khi mệnh đề chỉ thời gian được đặt ở đầu câu, và bỏ dấu “,” trong trường hợp ngược lại.

When an adverb clause begins the sentence use **a comma** (dấu “,”) to separate the two clauses.

e.g. *As soon as he arrives, we will have some lunch. When we came, they were playing cards. While he was walking in the park, he met Anh.*

When the adverb clause finishes the sentence there is no need for a comma.

e.g. He gave me a call when he arrived in town.
We will wait here until she comes back.
She has been living in this city since she was born.

The time in the sentence is future but we use a present tense.

e.g. Wait here until I come back.
When she arrives, I will tell her to phone you.
We will start as soon as the weather turns fine.

We can also use the present perfect tense after: when/after/as soon as/until or till

e.g. Can I borrow that book when you **have finished** it?

Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu

But it is often possible to use the present tense or the present perfect tense
e.g. I will come as soon as I finish. Or I will come as soon as I have
finished.

Amax